

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 312/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Ba Đình, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng Th**, sinh năm 1991.

HKTT: Số 31 ngõ 174 ĐC, phường ĐC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: 1E ngõ 219 ĐC, phường ĐC, quận BD, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tuấn S**, sinh năm 1992.

HKTT và nơi ở: Số 31 ngõ 174 ĐC, phường ĐC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 điều 147; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54; 55; 57; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Nguyễn Tuấn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2015 (Quyển số 01/2015), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Nguyễn Tuấn S.

II- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có hai con chung là

Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 27/6/2016

Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/10/2017

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Tuấn M và Nguyễn Minh Nh; anh S được tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh S và chị Th cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về vay nợ: Anh S và chị Th Anh xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng; chị Th tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai thu số 0068231 ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường NH, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung